RUNG LẮC QUANH VÙNG CẢN MẠNH

CHIẾN LƯỢC HÀNH ĐỘNG

MUA	Các hoạt động mua trading T+ vẫn có thể xem xét thực hiện khi thị trường xuất hiện rung lắc, điều chỉnh trong phiên. Tập trung mua đón đầu ở các nhóm cổ phiếu chưa tăng hoặc đang tích lũy trở lại các vùng hỗ trợ.
BÁN	Hiện tại với áp lực bán tương đối đột biến ở nhiều mã, nhóm mã. Trường hợp tỉ trọng cao, ở các mã có tính chất đầu cơ cao trong giai đoạn vừa qua cần xem xét tiếp tục giảm tỉ trọng.

ĐIỂM NHẤN ĐẦU TƯ

VPB

MUA

↑ 11,58%

VND21.200

NHẬN ĐỊNH XU HƯỚNG VN-INDEX TRONG NGÀY

- **Diễn biến TTCK thế giới:** Phố Wall khởi sắc vào ngày thứ Tư (05/03) sau khi Mỹ đã miễn thuế quan đối với các nhà sản xuất ô tô tuân thủ Hiệp định Mỹ - Mexico - Canada trong 1 tháng.
- **Xu hướng VN-Index ngắn hạn:** VN-Index kết phiên với nến Marubozu đỏ cho thấy áp lực bán gia tăng mạnh và thị trường đang gặp khó khi tiếp cận vùng cản mạnh 1.316-1.321 điểm. Các thông tin liên quan đến động thái áp thuế của Tổng thống Mỹ đối với các nước sẽ ảnh hưởng đến tâm lý nhà đầu tư trong tuần này. VN-Index có thể sẽ cần điều chỉnh tích lũy sau 6 tuần tăng điểm liên tiếp. Mặc dù vậy, chúng tôi cho rằng áp lực điều chỉnh của thị trường giai đoạn hiện tại chưa quá lớn, nhiều nhóm cổ phiếu sẽ tiếp tục có diễn biến luân phiên tăng điểm.

Thị trường thế giới

Chỉ số	Điểm số	%Chg	YTD
Dow Jones	43.006,59	1,14	1,09
S&P 500	5.842,63	1,12	-0,66
Nasdaq	18.552,73	1,46	-3,93
VIX	21,93	-6,72	26,40
DAX	23.081,03	3,38	15,93
FTSE 100	8.755,84	-0,04	7,13
CAC40	8.173,75	1,56	10,74
Hang Seng	23.594,21	2,84	17,62

Nguồn: Bloomberg

ĐỒ THỊ KỸ THUẬT VN-INDEX

Chỉ báo kỹ thuật

	Ngày	Tuần	Tháng
Xu hướng VN-Index	BUY	BUY	BUY

Chỉ báo kỹ thuật	Giá trị	Hành động
RSI (14)	64,85	BUY
MACD (12,26)	13,08	BUY
ADX (14)	30,00	BUY
SMA5	1.307,83	SELL
SMA20	1.288,54	BUY
SMA50	1.268,41	BUY
SMA100	1.262,33	BUY
SMA200	1.264,27	BUY

ĐIỂM TIN CHÍNH

- **Thị trường Mỹ** tăng mạnh ngay sau khi Nhà Trắng cho biết đã miễn thuế quan đối với các nhà sản xuất ô tô tuân thủ Hiệp định Mỹ - Mexico - Canada trong 1 tháng. Thư ký báo chí Nhà Trắng Karoline Leavitt cũng cho biết ông Trump sẵn sàng cung cấp thêm các khoản miễn trừ thuế, qua đó tăng thêm hy vọng cho nhà đầu tư. Chỉ số Dow Jones tăng 485.60 điểm (tương đương 1.14%) lên 43,006.59 điểm, lấy lại đà tăng sau khi giảm hơn 1,300 điểm trong 2 phiên trước đó. Chỉ số S&P 500 tăng 1.12% lên 5,842.63 điểm, còn chỉ số Nasdaq Composite tăng 1.46% lên 18,552.73 điểm.
- **Trong tháng 2 và 2 tháng đầu năm,** tình hình kinh tế - xã hội đạt nhiều kết quả tích cực, như: CPI bình quân 2 tháng tăng 3,27% so với cùng kỳ, xuất siêu ước đạt 1,47 tỷ USD, tổng vốn FDI đạt hơn 6,9 tỷ USD, tăng 35,5% so với cùng kỳ.
- **Theo Hiệp hội Chế biến và Xuất khẩu Thuỷ sản (VASEP),** hai tháng đầu năm 2025 ghi nhận những tín hiệu tích cực trong hoạt động xuất khẩu thủy sản của Việt Nam, với tổng kim ngạch đạt 1,4 tỷ USD, tăng trưởng 18,2% so với cùng kỳ năm 2024. Trong đó, riêng tháng 2 đạt 655 triệu USD, tăng trưởng 42,6%.
- **NLG:** Sáng 5/3/2025, Công ty cổ phần Đầu tư Nam Long và Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam đã tiến hành ký kết hợp tác chiến lược, hướng đến việc khai thác tốt nhất lợi thế của mỗi bên trong kinh doanh và cung cấp những giải pháp sở hữu bất động sản vượt trội cho người mua nhà.
- **VCB:** Về kế hoạch năm 2025, Vietcombank đặt mục tiêu tổng tài sản tăng tối thiểu 10%, lợi nhuận trước thuế tăng 5% so với năm trước (tương ứng 44.300 tỷ). Cùng với đó, tăng trưởng tín dụng mục tiêu đạt 16,28%, huy động vốn trên thị trường một điều tiết phù hợp với tăng tín dụng, nợ xấu duy trì dưới ngưỡng 1,5%.
- **HPG:** Năm 2024, Tập đoàn Hòa Phát đã nộp vào ngân sách nhà nước hơn 13.400 tỷ đồng, cao nhất kể từ khi hoạt động theo mô hình Tập đoàn và niêm yết trên Sàn giao dịch chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh
- **DXG:** Theo báo cáo kết quả chào bán được cấp theo Giấy chứng nhận đăng ký số 235/GCN-UBCK ngày 20/12/2024, tính đến ngày 28/2/2025, Đất Xanh đã hoàn tất phân phối 150,1 triệu cổ phiếu cho 20.338 nhà đầu tư. Trong đó, 139,3 triệu cổ phiếu được bán cho 20.333 nhà đầu tư trong giai đoạn từ 14/1 - 14/2/2025; 10,8 triệu cổ phiếu còn lại được phân phối cho 19 nhà đầu tư trong 3 ngày từ 26 - 28/2/2025.

Nguồn: VPBankS Research

Thị trường hàng hóa

Chỉ số	Giá (USD)	%Chg	YTD
Vàng	2.917,16	-0,08	11,15
Dầu WTI	66,46	0,23	-7,33
Dầu Brent	69,30	-2,45	-7,15
Than	104,10	2,56	-16,89
Đồng	9.585,00	2,59	9,32
Quặng sắt	100,10	-1,32	-4,51
Thép	467,50	0,00	-1,74

Thị trường ngoại tệ

Chỉ số	Giá	%Chg	YTD
DXY	104,293	0,02	-3,87
USD/JPY	149,16	-0,19	5,39
USD/CNY	7,2369	0,37	0,86
EUR/USD	1,0793	0,04	4,24
GBP/USD	1,2894	-0,01	3,02

Lãi suất một số NHTW

NHTW	Lãi suất	Cuộc họp tiếp theo	Thay đổi gần nhất
FED	4,75%	19/03/2025	-0,25
ECB	2,90%	06/03/2025	-0,50
BOE	4,75%	06/02/2025	-0,25
BOJ	0,50%	19/03/2025	0,25
SBV	6,50%	-	-50bp

Top 5 CP có GTGD lớn nhất

Mã CP	GTGD	Giá	%Chg
HPG	841,13	27.550	-1,08
FPT	398,06	139.100	-0,64
MWG	429,95	59.600	0,17
TCB	363,72	27.300	-0,73
STB	377,20	38.800	-1,02

Top 5 CP vốn hóa lớn nhất

Mã CP	Vốn hóa	Giá	%Chg
VCB	519.785,49	93.000	0,00
BID	285.418,36	40.650	-0,37
CTG	221.243,66	41.200	-0,96
FPT	204.625,72	139.100	-0,64
TCB	192.870,45	27.300	-0,73

Nguồn: Investing, Bloomberg, VPBankS Research

VPB

Khuyến nghị	MUA
Giá hiện tại	19.000
Giá mục tiêu	21.200
Tiềm năng tăng giá	11,58%
Vùng tăng tỷ trọng	18.500-19.000
Ngưỡng cắt lỗ	<18.000

THÔNG TIN CẬP NHẬT DOANH NGHIỆP

- Tính riêng quý IV, lợi nhuận hợp nhất của VPBank đạt hơn 6.100 tỷ đồng, tăng gấp 2,4 lần so với cùng kỳ. Quy mô tín dụng hợp nhất của VPBank cán mốc 710.000 tỷ đồng, lợi nhuận hợp nhất hợp nhất trong năm đạt hơn 20.000 tỷ đồng.
- Tỷ lệ an toàn thanh khoản như tỷ lệ cho vay trên tổng huy động LDR (81,6%), vốn ngắn hạn cho vay trung - dài hạn (27,3%) đều ở mức tốt. Tỷ lệ an toàn vốn (CAR) theo chuẩn Basel II của ngân hàng hợp nhất đạt 15,4%. Thu từ nợ đã xử lý rủi ro hợp nhất trong năm 2024 đạt 5.600 tỷ đồng, cao gấp 2,3 lần so với năm 2023. VPB đảm bảo tỷ lệ nợ xấu dưới ngưỡng 3%.

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT CỔ PHIẾU

- Sau khi kiểm nghiệm không thành công vùng kháng cự 19.500 đồng, cổ phiếu VPB điều chỉnh trở lại vùng tích lũy trước đó. Do đó, NĐT có thể canh các nhịp điều chỉnh để giải ngân đối với cổ phiếu VPB, vùng mua dự kiến quanh ngưỡng 18.500-19.000 đồng.

Thông tin tài chính

	FY2023	FY2024	Q42024
DTT (tỷ đ)	49.739	62.255	17.644
LNTT (tỷ đ)	10.804	20.013	6.151
LNST (tỷ đ)	8.494	15.987	5.040
Nợ/VCSH (%)	124	140	0
ROE (%)	8,62	11,41	11,41
ROA (%)	1,38	1,81	1,81
EPS (VNĐ)	1.433	1.989	1.989
P/E (lần)	13,4	9,7	9,55
P/B (lần)	1,13	1,07	1,06

Nguồn: VPBankS Research

ĐỒ THỊ KỸ THUẬT CỔ PHIẾU

Chỉ báo kỹ thuật

	Ngày	Tuần	Tháng
Xu hướng	NEUTRAL	NEUTRAL	BUY

Chỉ báo kỹ thuật	Giá trị	Hành động
RSI (14)	48,02	SELL
MACD (12,26)	0,09	BUY
ADX (14)	16,13	BUY
SMA5	19.180	SELL
SMA20	19.110	SELL
SMA50	18.910	BUY
SMA100	19.280	SELL
SMA200	19.010	SELL

DANH MỤC KHUYẾN NGHỊ

STT	Mã cổ phiếu	Vị thế	Vùng mua	Ngày mua	Giá mua	Giá mục tiêu	Giá cắt lỗ	Ngày bán	Giá bán	+/-
Danh mục theo dõi										
Danh mục cổ phiếu chạm điểm mua										
1	BID	Nắm giữ	38,6-39,3	6/2/2025	39,6	45	37,3			2,65%
2	POW	Nắm giữ	11,4-11,8	12/2/2025	11,8	13,2	11,2			1,27%
3	VHC	Nắm giữ	67,5-69,5	18/2/2025	69,5	76	65,6			1,73%
4	KBC	Nắm giữ	28,5-29,5	18/2/2025	29,2	32	27,6			3,42%
5	PC1	Mua	23,5-23,9	26/2/2025	23,9	26,3	22,7			-1,46%
6	VPB	Mua	18,5-19	4/3/2025	19	21,2	18			0,00%

Lưu ý: Các mã khuyến nghị đầu tư dựa trên yếu tố dòng tiền đầu cơ và có xu hướng tích lũy/tăng trong ngắn hạn theo phương pháp phân tích kỹ thuật.

DANH MỤC CỔ PHIẾU ĐÃ THỰC HIỆN

STT	Mã cổ phiếu	Vị thế	Vùng mua	Ngày mua	Giá mua	Giá mục tiêu	Giá cắt lỗ	Ngày bán	Giá bán	+/-
1	MWG	Chốt lời	39,6-40,8	5/6/2023	40,8	54,8	37,8	31/7/2023	54	32,35%
2	NLG	Chốt lời	31,3-32,45	9/6/2023	32	38,3	30,2	18/7/2023	38,3	19,69%
3	MWG	Hạ tỷ trọng	39,6-40,8	5/6/2023	40,8	47,8	37,8	11/7/2023	48,8	19,61%
4	DGW	Chốt lời	54,5-56	16/2/2024	56	63,2	53,9	13/3/2024	64,3	16,07%
5	HCM	Chốt lời	21,1-22	20/12/2023	21,9	24,3	20,4	2/1/2024	25,4	15,98%
6	SSI	Chốt lời	27,8-28,8	26/10/2023	27,2	32,8	26,9	10/11/2023	31,5	15,81%
7	DBC	Chốt lời	20,3-20,6	20/6/2023	20,6	23,6	19,2	6/7/2023	23,85	15,78%
8	DGW	Chốt lời	32,4-33	16/5/2023	33	37,2	30,7	6/6/2023	37,8	14,55%
9	VPB	Chốt lời	18,6-19,2	26/4/2023	19,2	22,6	17,9	1/8/2023	21,95	14,32%
10	ANV	Chốt lời	34,8-36,3	11/9/2023	36,3	41,2	33,8	22/9/2023	41,2	13,50%
11	DGW	Chốt lời	49-51,5	21/11/2023	50	57,8	48	8/1/2023	56,7	13,40%
12	HCM	Chốt lời	25,9-26,3	12/6/2023	26,3	29,5	24,5	5/7/2023	29,8	13,31%
13	SSI	Chốt lời	28,0-28,6	1/8/2023	28,6	33,5	27,4	25/8/2023	32,3	12,94%
14	PVS	Chốt lời	30,4-31,2	22/8/2023	31,2	35,2	29,3	30/8/2023	35,2	12,82%
15	HPG	Chốt lời	24,8-25,8	22/8/2023	25,8	29,1	24	7/9/2023	29,1	12,79%
16	NKG	Chốt lời	17,3-17,7	5/7/2023	17,5	20,4	16,3	21/7/2023	19,7	12,57%
17	KSB	Chốt lời	26,6-27,1	8/6/2023	27,1	30,5	25,2	27/6/2023	30,5	12,55%
18	NKG	Chốt lời	20,3-20,8	24/11/2023	20,8	23,9	19,6	30/11/2023	23,35	12,26%
19	HAH	Chốt lời	34-35,5	23/11/2023	35	40,7	32,9	26/12/2023	39,2	12,00%
20	GVR	Chốt lời	18,9-19,3	28/6/2023	19,3	22,3	18	11/7/2023	21,6	11,92%
21	VCG	Chốt lời	25,5-26,2	18/8/2023	26,2	29,3	24,5	5/9/2023	29,3	11,83%

DANH MỤC CỔ PHIẾU ĐÃ THỰC HIỆN GẦN ĐÂY

STT	Mã cổ phiếu	Vị thế	Vùng mua	Ngày mua	Giá mua	Giá mục tiêu	Giá cắt lỗ	Ngày bán	Giá bán	+/-
1	HCM	Chốt lời	26-27	19/11/2024	27	29,8	25,7	6/12/2024	29,8	10,37%
2	ANV	Chốt lời	17,8-18,1	27/11/2024	18	19,5	17,3	6/12/2024	20,5	13,89%
3	STB	Chốt lời	30,5-31,5	20/11/2024	31,5	34,5	30	18/12/2024	34,2	9,52%
4	VCI	Cơ cấu	32-33,5	26/11/2024	33,5	36,2	31,4	7/1/2025	32,5	-2,99%
5	SSI	Cơ cấu	25,5-26	19/12/2024	25,8	28,6	24,8	7/1/2025	25,35	-1,74%
6	PVD	Cắt lỗ	23,3-23,6	13/12/2024	23,3	26	22,4	7/1/2025	22,4	-3,86%
7	DPM	Cắt lỗ	34-35,5	25/11/2024	35,2	38	33	10/1/2025	33,5	-4,83%
8	HPG	Cắt lỗ	26-26,5	5/12/2024	26,5	29	25,2	10/1/2025	25,55	-3,58%
9	VPB	Cắt lỗ	18,8-19	17/12/2024	19	20,5	17,9	10/1/2025	18,5	-2,63%
10	TCB	Cắt lỗ	23,5-23,9	19/12/2024	23,8	26,3	22,7	10/1/2025	23,4	-1,68%
11	SZC	Cắt lỗ	41-42	19/12/2024	42	45,8	40	10/1/2025	41	-2,38%
12	HHV	Chốt lời	10,8-11,4	10/1/2024	11,4	12,8	10,5	17/1/2025	12,8	12,28%
13	VCG	Chốt lời	17,7-18,1	14/01/2025	18,1	19,8	17,2	3/2/2025	20	10,50%
14	HPG	Cắt lỗ	26-26,8	5/2/2025	26,8	28,9	25,5	10/2/2025	25,50	-4,8%
15	VCI	Chốt lời	33,6-34,6	45692	34,35	37,45	32	3/3/2025	37,45	9,02%

Email: Chienluocthitruong@vpbanks.com.vn

Theo dõi chúng tôi tại:

Mở tài khoản VPBankS

Miễn trừ trách nhiệm:

Các thông tin, số liệu thống kê và khuyến nghị trong bản báo cáo này, bao gồm cả các nhận định cá nhân, được dựa trên các nguồn thông tin công bố đại chúng theo quy định của pháp luật, hoặc các nguồn thông tin mà chúng tôi cho rằng đáng tin cậy tính đến thời điểm phát hành báo cáo. Phòng Chiến lược thị trường chỉ sử dụng mà không thực hiện xác minh lại các thông tin này, do đó Phòng Chiến lược thị trường không đảm bảo về tính chính xác và đầy đủ của các thông tin này.

Báo cáo được lập với mục đích dự báo, cảnh báo những rủi ro tiềm ẩn có thể xảy ra, được sử dụng như thông tin tham khảo trong nội bộ VPBankS và VPBank. Chúng tôi không chịu trách nhiệm với các lan truyền thông nằm ngoài phạm vi này.

Bản quyền báo cáo thuộc về VPBankS, mọi hành vi sao chép, sửa đổi từng phần hoặc toàn bộ báo cáo là vi phạm bản quyền.

1

TƯ VẤN ĐẦU TƯ

Khuyến nghị:

- ACE NĐT vẫn tiếp tục tận dụng những phiên tăng điểm chốt lời ngắn hạn và tái cấu trúc mua lại khi TT điều chỉnh giảm điểm.
- Vùng hỗ trợ chỉ số VNI : 1150-1165.

2

CHỐT LÃI HÀNG NGÀY

Mã chứng khoán	MWG
Tổng khối lượng CK	180,000
Giá vốn trung bình	43.34
Gốc đầu tư	99,800 đ
Giá trị thị trường	8,280,000,000 đ
Lãi/lỗ (dự kiến)	+479,500,200 đ (6.15%)

Một số mã cổ phiếu đáng chú ý:

- BMP: Lợi nhuận sau thuế đạt 257 tỷ đồng, tăng nhẹ so với cùng kỳ.
- ANV: Doanh thu đạt 4.439 tỷ đồng và lợi nhuận sau thuế chỉ còn 42 tỷ đồng, giảm lần lượt 9% và 94% so với năm 2022.
- MCM: Doanh thu gần như đi ngang nhưng lợi nhuận sau thuế tăng 8% so với năm 2022.
- MSB: Lợi nhuận trước thuế năm 2023 đạt 5.830 tỷ đồng, tăng nhẹ so với năm 2022.

Chúc mừng ACE đã mua HPG dưới 27.2 như khuyến nghị ngày 10/1, PVD giá 27.x theo khuyến nghị 22/1.

3

THAM GIA NHÓM ZALO

Quét mã hoặc truy cập

ginlabs.vn/room